

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/ TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn K; sinh năm 1985; địa chỉ: Khu đồng P, phường Ái Q, TP. Hải D, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Chị: Tạ Thị Thu H; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/8/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Vũ Văn K; sinh năm 1985;

- Chị Tạ Thị Thu H; sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Văn K và chị Tạ Thị Thu H thuận tình xin ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung: Vũ Thị T (Nữ), sinh ngày 14/4/2012. Chị Tạ Thị Thu H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thị T từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và sống tự lập được; anh Vũ Văn K không phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con chung phải đóng tiền phí tổn nuôi con. Anh Vũ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở; anh K thực hiện quyền này nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của chị H và cháu T.

- **Về quan hệ tài sản:**

+ Các đương sự không có tiền, tài sản riêng; không có tiền, tài sản cho nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Các khoản nợ chung: Các đương sự không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung; các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Anh Vũ Văn K thay chị Tạ Thị Thu H nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Buộc anh Vũ Văn K phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước; trả lại cho anh Vũ Văn K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã tạm nộp theo biên lai số AA/2016/0002464 ngày 20/7/2020 của Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi; anh K nhận lại tiền tại Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND phường Ái Quốc
- TP.Hải Dương tỉnh Hải Dương;
- CC THA DS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

